

Module Thận niệu (Trưởng Module ThS.BS.Huỳnh Ngọc Phương Thảo)

Nguyễn Thành Đạt đã đăng nhập (Đăng xuất)

E-LEARNING ► Module Thận niệu ► Các đề thi ► 10 Câu hỏi RAT Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt ► Lần thử nghiệm 1**10 Câu hỏi RAT Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt****1** Ung thư tiền liệt tuyến gây suy thận do

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☒ a. Ung thư xâm lấn vào hai niệu quản.
- ☐ b. Ung thư làm giảm tưới máu đến nhu mô thận.
- ☒ c. Ung thư xâm lấn vào bàng quang.
- ☐ d. Ung thư xâm lấn vào hạch ở rốn thận.

2 Chọn câu đúng:

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☒ a. B, C đúng
- ☐ b. B. Bí tiểu cấp có dấu hiệu khối cầu bàng quang dương tính.
- ☐ c. C. Bí tiểu mạn có dấu hiệu khối cầu bàng quang dương tính và còn đi tiểu được, nhưng rất khó khăn.
- ☐ d. A. Bí tiểu cấp khi bệnh nhân đi tiểu không ra nước tiểu.

3 Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt:

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☐ a. C. Bước lành tính tuyến và ung thư tuyến tiền liệt khác nhau hoàn toàn về điều trị học.
- ☒ b. A, B và C đúng.
- ☐ c. A. Bệnh lành tính của tuyến tiền liệt.
- ☐ d. B. Có thể kèm theo ung thư tuyến tiền liệt.

4 Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt, các xét nghiệm cận lâm sàng cần thiết theo thứ tự là:

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☐ a. PSA, phân tích nước tiểu, siêu âm trên xương mu đo kích thước tuyến tiền liệt, đo dung tích tồn lưu sau đi tiểu (RUV, PVR, RU), đo

niệu dòng đồ, đo áp lực đồ bàng quang, siêu âm nội trực tràng (TRUS),...

- ☐ b. Đo dung tích tồn lưu sau đi tiểu (RUV, PVR, RU), phân tích nước tiểu, siêu âm trên xương mu đo kích thước tuyến tiền liệt, , đo niệu dòng đồ, đo áp lực đồ bàng quang, PSA, siêu âm nội trực tràng (TRUS),...
- ☐ c. Siêu âm trên xương mu đo kích thước tuyến tiền liệt, Phân tích nước tiểu, đo dung tích tồn lưu sau đi tiểu (RUV, PVR, RU), đo niệu dòng đồ, đo áp lực đồ bàng quang, PSA, siêu âm nội trực tràng (TRUS),...
- ☒ d. Phân tích nước tiểu, siêu âm trên xương mu đo kích thước tuyến tiền liệt, đo dung tích tồn lưu sau đi tiểu (RUV, PVR, RU), đo niệu dòng đồ, đo áp lực đồ bàng quang, PSA, siêu âm nội trực tràng (TRUS),...

5 Xét nghiệm không sử dụng để chẩn đoán suy thận cấp do bế tắc 2 niệu quản là:

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☒ a. UIV
- ☐ b. UPR
- ☐ c. CT scan bụng
- ☐ d. Siêu âm bụng

6 Suy thận do bế tắc sau thận:

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☒ a. Chiếm <10% các nguyên nhân gây suy thận cấp
- ☐ b. Chiếm tỷ >50% trong các trường hợp suy thận mạn.
- ☐ c. Chiếm 1/3 đến 2/3 các nguyên nhân gây suy thận cấp
- ☐ d. Chiếm tỷ lệ quan trọng nhất trong các nguyên nhân gây suy thận mạn.

7 Bế tắc đường tiết niệu dưới do Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt gây ngược dòng niệu quản- thận gây suy thận thì cần:

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☒ a. Mở bàng quang ra da
- ☐ b. Điều chỉnh các rối loạn nước và điện giải
- ☐ c. Cắt đốt tiền liệt tuyến qua nội soi ngã niệu đạo
- ☐ d. Chạy thận nhân tạo cấp cứu

Thời gian còn lại
0:01:51

8 Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt gây biến chứng suy thận do:

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☐ a. Gây tắc hoàn toàn đường bài tiết nước tiểu từ ống góp đổ vào đài thận.
- ☐ b. Gây tắc dòng nước tiểu từ thận đến bàng quang
- ☐ c. Gây tắc không hoàn toàn đường bài tiết nước tiểu từ ống góp đổ vào đài thận
- ☒ d. Gây bế tắc đường tiết niệu dưới và ngược dòng bàng quang – niệu quản-thận.

9 Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt, về đáng giá triệu chứng cơ năng, người ta thường nhắc tới:

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☐ a. QoL (Quality of Life): chất lượng cuộc sống.
- ☐ b. LUTS (lower urinary tract symptom): triệu chứng đường tiết niệu dưới.
- ☒ c. Tất cả các câu đều đúng.
- ☐ d. IPSS (International Prostatic Symptom Score): bảng đánh giá triệu chứng tiền liệt tuyến.

10 Các nguyên nhân gây suy thận cấp sau thận:

Điểm : 1

Chọn một câu trả lời

- ☐ a. Tắc tĩnh mạch thận
- ☐ b. Giảm lưu lượng tưới máu thận đột ngột
- ☐ c. Giảm thể tích tuần hoàn đột ngột.
- ☐ d. Tắc động mạch thận
- ☒ e. Bế tắc đường tiết niệu dưới

Lưu nhưng không nộp bài

Nộp bài và kết thúc

Nguyễn Thành Đạt đã đăng nhập (Đăng xuất)

Module Thận niệu